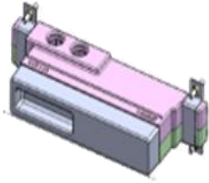


Item code: **TBN11DC0A**
Mã sản phẩm



Features

Đặc điểm

- Easy installation and usage
Dễ dàng lắp đặt và sử dụng
- Durable finishes
Lớp mạ bền vững với thời gian

Specifications

Thông số kỹ thuật

Minimum pressure/ Áp suất tối thiểu	: 0.05 MPa (Flow pressure/ Áp suất động)
Maximum pressure/ Áp suất tối đa	: 1.0 MPa (Static pressure/ Áp suất tĩnh)
Material/ Vật liệu	: Brass/ Hợp kim đồng
Type/ Loại	: Wall/ Âm tường

Parts description

Danh mục phụ kiện

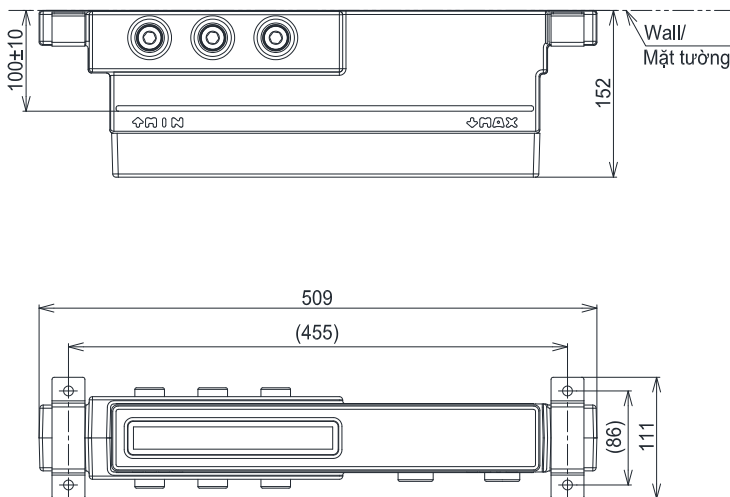
- Concealed valve/ Van âm tường

TBN11DC0A

Colors

Màu sắc

TBN11DC0A



Dimension in () are for reference only
Kích thước trong () chỉ là kích thước tham khảo